

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ RAU HOA QUẢ VÀ CẢNH QUAN
CHUYÊN NGÀNH 1: SX VÀ QUẢN LÝ SX TRONG NHÀ CÓ MÁI CHE

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

RQ03044: THỰC TẬP NGHIỆP NGHIỆP 2: KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP VỀ SẢN XUẤT TRONG NHÀ CÓ MÁI CHE (INTERNSHIP 2: SKILLS IN GREENHOUSE PRODUCTION)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: Tổng số tín chỉ: 5 (Lý thuyết: 0 – Thực hành: 5) – Tự học: 15
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 0 tiết
 - + Thực hành: 75 tiết
- Giờ tự học: 225 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Rau hoa quả và Cảnh quan
 - Khoa: Nông học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành I <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: không
- Học phần tiên quyết: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CĐR2. Ứng dụng KT khoa học và kỹ thuật canh tác cây trồng vào SX các SP RHQ đáp ứng nhu cầu thị trường.	2.2. Ứng dụng kỹ thuật canh tác cây trồng vào xây dựng mô hình kỹ thuật cao /qui trình tiên tiến SX SP RHQ đáp ứng nhu cầu thị trường.

CĐR3. Ứng dụng kiến thức thiết kế, thi công, duy trì cảnh quan đáp ứng các nhu cầu cụ thể về văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.	3.4. Ứng dụng kiến thức về thiết kế cảnh quan vào việc duy trì cảnh quan theo các tiêu chuẩn mỹ thuật và kỹ thuật.
Kỹ năng chung	
CĐR5. Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan (ông dân, khách hàng, nhà chuyên môn, nhà quản lý)	5.4. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa.
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR6. Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn.	6.3. Triển khai đúng cách các PP khảo sát, nghiên cứu.
CĐR8. Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào SX RHQ và quản lý CQ.	8.1. Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào SX RHQ.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR10. Thể hiện sự sẵn sàng học tập suốt đời, có tinh thần đổi mới và sáng tạo để đáp ứng với sự thay đổi nhanh của KH&CN.	10.1. Xác định chính xác các hạn chế của bản thân đối với KT, NL cần có của cử nhân ngành CN RHQ&CQ và các xu hướng hiện đại trong nghề nghiệp.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái, bảo quản các sản phẩm rau, hoa, quả và cây cảnh quan, cấu trúc nhà có mái che và phương pháp vận hành, hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý của cơ sở sản xuất.
- Học phần rèn luyện cho người học các kỹ năng về nhân giống, chăm sóc cây rau, hoa, quả và cây cảnh quan, vận hành các hệ thống trong nhà mái che.
- Học phần hình thành cho người học thái độ có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện công việc chuyên môn, có ý thức tích lũy kinh nghiệm thực tế và tự học tập suốt đời.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		2.2	3.4	5.4	6.3	8.1	10.1
RQ03044	Thực tập nghề nghiệp 2: Kỹ năng nghề nghiệp về sản xuất trong nhà có mái che	M	M	M	R	R	R

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
	Kiến thức	

K1	Ứng dụng kiến thức canh tác cây rau hoa quả vào các hoạt động sản xuất tại cơ sở sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ rau hoa quả và cây cảnh quan	2.1 (M)
K2	Ứng dụng kiến thức về cảnh quan vào việc duy trì cây trồng cảnh quan theo các tiêu chuẩn kỹ thuật tại cơ sở sản xuất.	3.4 (M)
Kỹ năng		
K3	Triển khai đúng các bước kỹ thuật sản xuất cây rau hoa quả cảnh quan tại cơ sở thực tập	6.3 (R)
K4	Lựa chọn kỹ thuật mới (nhân giống, trồng cây, vận hành các hệ thống tưới, phối chế giá thể, pha chế dung dịch dinh dưỡng, bón phân, phòng trừ sâu, bệnh hại, thu hoạch và sơ chế sản phẩm) để đề xuất áp dụng tại cơ sở sản xuất và kinh doanh rau hoa quả và cây cảnh quan.	8.1 (R)
K5	Ứng xử phù hợp với nhà chuyên môn, công nhân, nhà quản lý và khách hàng tại cơ sở thực tập	5.4 (M)
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Xác định chính xác các hạn chế của bản thân đối với kiến thức và năng lực cần có để làm việc tại cơ sở sản xuất cây rau hoa quả và cây cảnh quan	10.1 (R)

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

RQ03044. Thực tập nghề nghiệp 2: Kỹ năng nghề nghiệp về sản xuất trong nhà có mái che (Tổng số tín chỉ: 5 (Lý thuyết: 0 – Thực hành: 5 – Tự học: 15).

Học phần này gồm: Áp dụng những kiến thức về cấu trúc nhà có mái che và kỹ thuật vận hành, kỹ thuật sản xuất trong nhà có mái che: nhân giống, trồng, vận hành hệ thống tưới, pha chế dung dịch dinh dưỡng, bón phân, chuẩn bị giá thể, làm giàn, cắt tỉa cây, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch tại cơ sở sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực rau hoa quả và cây cảnh quan.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
Thảo luận	x	x		x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x	

2. Phương pháp học tập

- Học qua thực hành
- Học qua đi thực tế
- Tự học, tự nghiên cứu tài liệu
- Viết và trình bày báo cáo

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần và thái độ học tập: sinh viên phải chủ động thực hiện đầy đủ quy định về thực tập do Học viện, Khoa Nông học quy định (thời gian thực tập, thời hạn nộp đề cương, hồ sơ liên quan...);

- Chủ động lựa chọn địa điểm thực tập hoặc có sự hướng dẫn của giáo viên trước khi đến cơ sở thực tập;

- Lập đề cương chi tiết cho đợt thực tập và có sự tư vấn của cả hai giáo viên hướng dẫn;

- Tham gia đầy đủ trong thời gian thực tập tại cơ sở, nghiêm túc chấp hành các quy định của cơ sở.

- Hoàn thành đầy đủ các nội dung thực tập và báo cáo thực tập.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (50%)							
Rubric 1: Đánh giá của cơ sở (15%)	x	x	x	x	x		1-5
Rubric 2: Đánh giá của giáo viên hướng dẫn (15%)				x		x	1-5
Rubric 3: Đánh giá báo cáo thu hoạch (20%)	x	x				x	1-5
Đánh giá cuối kỳ (50%)							
Rubric 4. Thuyết trình (50%)	x	x				x	Sau khi kết thúc thực tập 2 tuần

Rubric 1. Đánh giá của cơ sở (15%)

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	10	Tham gia đầy đủ thời gian thực tập	Vắng 1-2 ngày trong thời gian thực tập	Vắng 3-4 ngày trong thời gian thực tập	Vắng 5-6 ngày trong thời gian thực tập
	10	Tích cực, chủ động, có tinh thần trách nhiệm trong công việc	Chủ động và trách nhiệm trong công việc	Ít chủ động và trách nhiệm trong công việc	Không chủ động và trách nhiệm trong công việc

	10	Chấp hành tốt nội quy, quy định	Chấp hành nội quy, quy định	Ít chấp hành nội quy, quy định	Không chấp hành nội quy, quy định
Kỹ năng giao tiếp	15	Có khả năng giao tiếp tốt với các đối tác khác nhau trong công việc	Giao tiếp được với các đối tác khác nhau trong công việc	Giao tiếp kém với các đối tác khác nhau trong công việc	Không giao tiếp được với các đối tác khác nhau trong công việc
	15	Có khả năng trình bày lưu loát các vấn đề chuyên môn, có tinh thần học hỏi cầu thị trong chuyên môn	Trình bày được các vấn đề chuyên môn, có tinh thần học hỏi cầu thị trong chuyên môn	Trình bày được các vấn đề chuyên môn, nhưng còn có sai sót	Trình bày kém các vấn đề chuyên môn
Năng lực chuyên môn	20	Tham gia tích cực các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch thực tập	Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch thực tập	Tham gia không đầy đủ các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch thực tập	Không tham gia các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch thực tập
	20	Hiểu biết và thành thạo các kỹ năng chuyên môn	Hiểu biết và sử dụng được các kỹ năng chuyên môn	Vận dụng kém linh hoạt các kỹ năng chuyên môn	Không vận dụng được các kỹ năng chuyên môn

Rubric 2. Đánh giá của giáo viên hướng dẫn (15%)

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	15	Tích cực, chủ động, có tinh thần trách nhiệm trong công việc	Chủ động và trách nhiệm trong công việc	Ít chủ động và trách nhiệm trong công việc	Không chủ động và trách nhiệm trong công việc
	15	Rất chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ nghiêm túc	Chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ khá nghiêm túc	chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ tương đối nghiêm túc, còn sai sót và có điều chỉnh	Không chú ý nghe hướng dẫn/sai không điều chỉnh
Kỹ năng giao tiếp	20	Tích cực liên hệ, trao đổi với giáo viên	Thường xuyên liên hệ, trao đổi với giáo viên	Ít liên hệ, trao đổi với giáo viên	Không liên hệ, trao đổi với giáo viên
Năng lực	20	Tham gia tích cực các hoạt động	Tham gia đầy đủ các hoạt động	Tham gia không đầy đủ các hoạt động	Không tham gia các hoạt động chuyên môn

chuyên môn		chuyên môn theo kế hoạch thực tập	chuyên môn theo kế hoạch thực tập	chuyên môn theo kế hoạch thực tập	theo kế hoạch thực tập
	20	Hiểu biết và thành thạo các kỹ năng chuyên môn về sản xuất rau hoa quả và cảnh quan	Hiểu biết và sử dụng được các kỹ năng chuyên môn về sản xuất rau hoa quả và cảnh quan	Vận dụng kém linh hoạt các kỹ năng chuyên môn về sản xuất rau hoa quả và cảnh quan	Không vận dụng được các kỹ năng chuyên môn về sản xuất rau hoa quả và cảnh quan

Rubric 3: Đánh giá báo cáo thu hoạch (20%)

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Cấu trúc		05	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	Mở đầu	10	Trình bày đầy đủ và chính xác các mục tiêu, yêu cầu của đợt thực tập	Trình bày khá đầy đủ và chính xác các mục tiêu, yêu cầu của đợt thực tập	Trình bày khá đầy đủ các mục tiêu, yêu cầu của đợt thực tập	Trình bày chưa đầy đủ và không chính xác các mục tiêu, yêu cầu của đợt thực tập
	Mô tả về cơ sở thực tập	10	Mô tả đầy đủ cơ cấu tổ chức, hoạt động sản xuất tại cơ sở thực tập	Mô tả khá đầy đủ cơ cấu tổ chức, hoạt động sản xuất tại cơ sở thực tập	Mô tả tương đối đầy đủ cơ cấu tổ chức, hoạt động sản xuất tại cơ sở thực tập	Mô tả chưa đầy đủ và không chính xác cơ cấu tổ chức, hoạt động sản xuất tại cơ sở thực tập
	Các hoạt động thực tập	40	Trình bày và phân tích đầy đủ và chính xác các hoạt động thực tập tại cơ sở	Trình bày và phân tích khá đầy đủ và chính xác các hoạt động thực tập tại cơ sở	Trình bày và phân tích tương đối đầy đủ và chính xác các hoạt động thực tập tại cơ sở	Chưa trình bày đầy đủ và phân tích thiếu chính xác các hoạt động thực tập tại cơ sở
	Xác định các hạn chế của bản thân về kiến thức, năng lực	10	Nội dung chỉ ra đầy đủ các hạn chế của bản thân qua đợt thực tập	Nội dung chỉ ra khá đầy đủ các hạn chế của bản thân qua đợt thực tập	Nội dung chỉ ra tương đối đầy đủ các hạn chế của bản thân qua đợt thực tập	Nội dung chưa chỉ ra đầy đủ các hạn chế của bản thân qua đợt thực tập
Kết luận		15	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ

Hình thức trình bày (font chữ, căn lề, fommat...)	Format	05	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format	Vài chỗ không nhất quán	Rất nhiều chỗ không nhất quán
	Lỗi chính tả	05	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều và do sai chính tả và typing cầu thả

Rubric 4. Thuyết trình (50%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	20	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp báo cáo đúng hạn: sinh viên cần nộp báo cáo đúng thời hạn đặt ra

Yêu cầu về đạo đức: thực hiện đầy đủ nội dung trong đề cương được phê duyệt, đúng thời gian, tuân thủ quy định tại cơ sở thực hiện thực tập nghề nghiệp.

Báo cáo tiến độ: sinh viên báo cáo tiến độ thực hiện thực tập nghề nghiệp theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

** Sách giáo trình/Bài giảng:*

1. Khoa Nông học (2020). Tài liệu hướng dẫn thực tập nghề nghiệp
2. Bộ môn RHQCQ (2020). Sổ tay hướng dẫn thực tập nghề nghiệp 2: Kỹ năng nghề nghiệp về sản xuất trong nhà có mái che

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1-2	Chuẩn bị thực tập	
	<i>A/Nội dung thực hiện: (20 tiết)</i> - Liên hệ và lựa chọn cơ sở thực tập - Thảo luận với giáo viên hướng dẫn để xây dựng đề cương thực tập - Chỉnh sửa đề cương thực tập	
	<i>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (20 tiết)</i> - Xây dựng đề cương thực tập - Tổng hợp các thông tin, viết đề cương; viết powerpoint bài trình bày	
3-7	Thực tập tại cơ sở	
	<i>A/ Các nội dung thực hiện: (75 tiết)</i> Tìm hiểu về tình hình sản xuất kinh doanh của cơ sở thực tập: - Cơ cấu tổ chức và các hoạt động sản xuất kinh doanh - Cơ sở vật chất và nguồn lực: vốn, diện tích và quy mô nhà lưới - Tìm hiểu các hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất trong nhà có mái che. - Hệ thống quản lý sản xuất: đầu vào cho sản xuất (giá thể, dung dịch dinh dưỡng, phân bón khác, duy tu, quản lý duy tu, sửa chữa nhà lưới vv...) - Hệ thống quản lý sau thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm trong nhà có mái che - Kết quả sản xuất kinh doanh trong thời gian gần nhất của cơ sở. Thực hành các kỹ năng chuyên môn: - Tìm hiểu về cấu trúc nhà có mái che và phương pháp vận hành nhà lưới - Tìm hiểu quy trình sản xuất các loại cây rau, cây hoa và cây cảnh đang áp dụng tại cơ sở thực tập, bao gồm các nội dung như: nhân giống, trồng cây, vận hành các hệ thống tưới, phối chế giá thể, pha	K1, K2, K3, K4, K5

	<p>chế dung dịch dinh dưỡng, bón phân, phòng trừ sâu, bệnh hại, điều khiển chế độ môi trường (nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm, chế độ khí..).</p> <p>- Tìm hiểu về kỹ thuật thu hái, kỹ thuật sau thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm đối với từng loại sản phẩm.</p> <p>- Vệ sinh nhà lưới và các biện pháp xử lý cần thiết sau khi thu hoạch sản phẩm.</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (75 tiết)</p> <p>Ghi chép nhật ký hằng ngày</p> <p>Báo cáo tiến độ công việc hằng tuần cho giáo viên hướng dẫn</p> <p>Chuẩn bị hồ sơ, báo cáo thực tập</p>	K1, K2, K3, K4, K5
8-9	<p>Nộp báo cáo và tổng kết thực tập</p>	
	<p>A/Các nội dung thực hiện (55 tiết)</p> <p>- Viết báo cáo tổng kết thực tập</p> <p>- Tham gia buổi tổng kết thực tập</p> <p>- Trình bày kết quả thực tập trước hội đồng</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà (55 tiết)</p> <p>Viết báo cáo tổng kết:</p> <p>Tổng hợp số liệu, hồ sơ</p> <p>Xây dựng bài thuyết trình kết quả</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, phòng thực hành: phòng máy tính, thư viện, các phương tiện nghe nhìn.
- Cơ sở sản xuất và kinh doanh: về lĩnh vực rau hoa quả và cây cảnh quan để sinh viên đến thực tập.
- Các phương tiện khác: sự hỗ trợ các thủ tục hành chính liên quan đến thực tập
- E- learning: ứng dụng MS Teams

TRƯỞNG BỘ MÔN

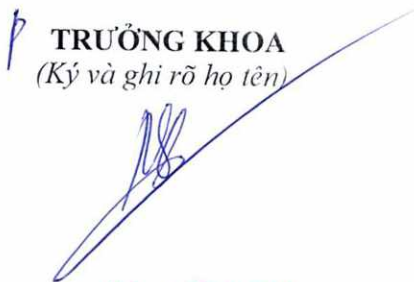
(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Thanh Hải

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Ninh Chi Phiep

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

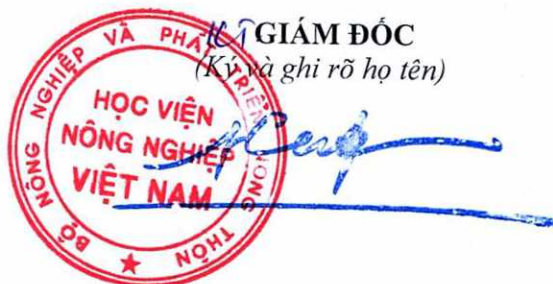
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Anh Đức

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC

GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ DỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Thanh Hải	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và cảnh quan, khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912715234
Email: vtthai@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/nonghoc/rhq/index.php/ct-menu-item-3/11-gi-i-thi-u-b-mon/22-d-i-ngu-can-b
Cách liên lạc với giảng viên:	Email, điện thoại, gặp trực tiếp tại bộ môn

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Anh Đức	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và Cảnh quan, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0902261308
Email: naducnh@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Quỳnh Hoa	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và Cảnh quan, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988277251
Email: vuquynhhoa@vnua.edu.vn	Trang web: http://nonghoc.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: email	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6
DẠY VÀ HỌC						
Thảo luận	x	x		x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x	
ĐÁNH GIÁ						
Rubric 1: Đánh giá của cơ sở	x	x	x	x	x	
Rubric 2: Đánh giá của giáo viên hướng dẫn				x		x
Rubric 3: Đánh giá báo cáo thu hoạch	x	x				x
Rubric 4. Thuyết trình	x	x				x

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/2018

Cập nhật CĐR, chuyển tải CĐR vào môn học.

Cải tiến phương pháp đánh giá theo rubric

Sắp xếp lại nội dung phù hợp với đánh giá theo chuẩn đầu ra và rubric.

- Lần 2: 7/2019

Bổ sung thêm học liệu e-learning (cập nhật nội dung, tương tác với sinh viên).

- Lần 3: 7/2020

Bổ sung phương pháp giảng dạy online như sử dụng phần mềm MS Teams.

- Lần 4: 7/2021

Hoàn thiện phương pháp giảng dạy online.

Bổ sung phương pháp đánh giá online.